

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 21-7-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**; sinh năm: 2001; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo không; Con Đặng Thanh T, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Bé Đ, sinh năm 1983. Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2021 - Có mặt

* Bị hại: Anh Ai S; sinh năm 2000- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 12, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế H; sinh năm 1992- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*Người làm chứng:

1./ Anh Lê Văn Đ; sinh năm 2000- Có mặt

2./ Anh Y Bup B; sinh năm 2003- Có mặt

Cùng cư trú: Buôn H1c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3./ Anh Tống Vĩnh H; sinh năm 1985- Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/4/2021 Đặng Văn N cùng với Ai S và một số người khác đi uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nghĩa và Ai S về nhà máy nước đóng chai “PT” ở thôn Thăng T3, xã H, huyện K để ngủ, lúc này N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc Ai S đang ngủ, N lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng đang sạc pin trong khu vực bếp và 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu xanh, biển số 98H6 - 7140 của Ai S đang dựng ở sân nhà máy nước (trên xe có gắn chìa khóa) rồi chạy đến gần khu vực để xe của nhà xe Trang H thuộc thôn 1, xã H, huyện K cất giấu xe mô tô. Sáng ngày 05/4/2021, N mượn xe ô tô của anh Tổng Vĩnh H (chủ nhà xe Trang H) chở Y Bup B và Lê Văn Đ đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Thế H bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng cho anh H với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại một mình N sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu I Phone 7 màu hồng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.200.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 98H6 - 7140, nhãn hiệu WAYMAN, màu sơn xanh, số máy 10476578, số khung 0021A005682 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại 2.100.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7, màu hồng và 01 xe mô tô biển số 98H6 - 7140, nhãn hiệu WAYMAN, màu xanh cho anh Ai S là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Ai S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Anh Trần Thế H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã mua điện thoại nhãn hiệu I Phone 7 màu hồng.

Anh Trần Thế H là người mua điện thoại nhãn hiệu I Phone 7 màu hồng, tuy nhiên khi mua anh H không biết điện thoại do Đặng Văn N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh H.

Y Búp B và Lê Văn Đ đi bán điện thoại cùng với Đặng Văn N, tuy nhiên N không nói cho Y B và Đ biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với Y B và Đ.

Tại phiên toà bị cáo Đặng Văn N không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn N tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2021, tại nhà máy nước đóng chai “PT” ở thôn Thăng T3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Văn N đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu xanh, biển số 98H6 - 7140 của anh Ai S, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.300.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong*

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh Ai S, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ai S đã nhận lại các tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết. Anh Trần Thế H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã mua điện thoại nhãn hiệu I Phone 7 màu hồng, nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải trả cho anh H số tiền trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7, màu hồng và 01 xe mô tô biển số 98H6 - 7140, nhãn hiệu WAYMAN, màu xanh cho anh Ai S là chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với Trần Thế H là người mua điện thoại nhãn hiệu I Phone 7 màu hồng, tuy nhiên khi mua H không biết điện thoại do Đặng Văn N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh H; Y Búp B và Lê Văn Đ đi bán điện thoại cùng với Đặng Văn N, tuy nhiên N không nói cho Y B và Đ biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với Y B và Đ là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù là chưa phù hợp. Bởi lẽ, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị nhỏ chỉ (4.300.000 đồng) và bị cáo phạm tội tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát; Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên HĐXX xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn N trả lại số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho Anh Trần Thế H.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7, màu hồng và 01 xe mô tô biển số 98H6 - 7140, nhãn hiệu WAYMAN, màu xanh cho anh Ai S.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Chu Anh Hùng